

Bản án số: **33/2019/DS-ST**

Ngày: 08-10-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhớ

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty tài chính A.** Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà B, số 9 đường C, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lưu Đức T, sinh năm 1994, Địa chỉ: Số 193 đường G, phường H, quận I, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Bà **Đinh Thị H**, sinh năm 1968, Địa chỉ: Số K14/H12/15 đường L, tổ 22 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2019; bản trình bày và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Đức T trình bày:

Vào ngày 24 tháng 3 năm 2016, bà Đinh Thị H ký Hợp đồng tín dụng số 20160328/500000-0412 (số hiệu hồ sơ 0609112) với Công ty tài chính A vay số tiền 50.000.000 đồng, tiền bảo hiểm 2.750.000 đồng, tổng cộng là 52.750.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà H có trách nhiệm thanh toán tổng cộng 86.304.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả

chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.387.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.759.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền vay nêu trên để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán được cho Công ty (tính đến ngày 12 tháng 3 năm 2019) 27 lần, tổng cộng 64.449.000 đồng (trong đó tiền gốc 33.805.585 đồng, tiền lãi 30.643.415 đồng).

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2019, bà H không thanh toán thêm được bất kỳ khoản tiền nào, mặc dù Công ty đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Tính đến nay, bà H còn nợ Công ty số tiền tổng cộng 21.855.000 đồng, trong đó nợ gốc là 18.944.415 đồng, nợ lãi là 2.910.585 đồng.

Nay Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị H phải trả cho Công ty tài chính A số tiền 21.855.000đ, trong đó nợ gốc là 18.944.415 đồng, nợ lãi là 2.910.585 đồng.

Bị đơn bà Đinh Thị H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính A đối với bà Đinh Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn bà Đinh Thị H vắng mặt nhưng không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Đinh Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính A số tiền là 21.855.000 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 18.944.415 đồng (Mười tám triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm mười lăm đồng), nợ lãi là 2.910.585 đồng (Hai triệu, chín trăm mười ngàn, năm trăm tám mươi lăm đồng). Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20160328/500000-0412 (số hiệu hồ sơ 0609112) ngày 24 tháng 3 năm 2016, Công ty tài chính A đồng ý cho bà H vay số tiền 50.000.000 đồng, tiền bảo hiểm 2.750.000 đồng, tổng cộng là 52.750.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 86.304.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.387.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.759.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

Xét thấy sự thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi trên là hợp pháp, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2019 khoản vay đã hết hạn, nhưng bà H chỉ thanh toán cho Công ty tài chính A được 64.449.000 đồng (trong đó tiền gốc 33.805.585 đồng, tiền lãi 30.643.415 đồng). Bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng hạn đã cam kết là vi phạm thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng và vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 1.092.750 đồng (21.855.000đ x5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Công ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 606.050 đồng theo biên lai thu số 0004928 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Đinh Thị H.

1. Buộc bà Đinh Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính A số tiền 21.855.000 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 18.944.415 đồng (Mười tám triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm mười lăm đồng), nợ lãi là 2.910.585 đồng (Hai triệu, chín trăm mười ngàn, năm trăm tám mươi lăm đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị H phải chịu 1.092.750 đồng (Một triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 606.050 đồng (Sáu trăm lẻ sáu ngàn, không trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0004928 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng